

PHỤ LỤC I
THÔNG BÁO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH NHÀ
NƯỚC MTV XSKT THỪA
THIỆN HUẾ
MST: 3300100025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/BC-XSTTH. Tp Huế, ngày 20 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên giao dịch của doanh nghiệp: Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên
Xổ số kiến thiết Thừa thiên Huế

Mã số thuế doanh nghiệp: 3300100025

Địa chỉ liên lạc: Số 22 Tổ hữu, Phường Xuân Phú, Thành phố Huế, Thừa
Thiên Huế

Điện thoại: 0234 3834598 Fax: 0234 3834598 Email:

Website: xosohue.com.vn

Sau đây chứng nhận: Ông Dương Đức Huy

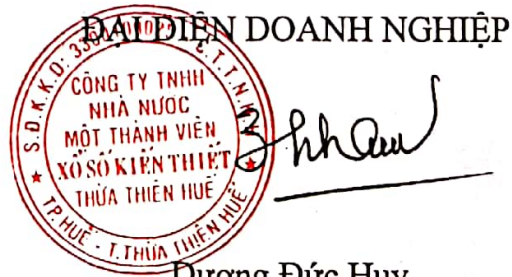
Điện thoại liên hệ: 0913468463

Chức vụ tại doanh nghiệp: Chủ tịch

Là người đại diện theo pháp luật và được giao thực hiện công bố
thông tin của Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xổ số kiến thiết
Thừa thiên Huế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT



Dương Đức Huy

Số: 44/BC-XS

Huế, ngày 15 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 3 NĂM
Năm báo cáo: Năm 2017

Kính gửi: - ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
- SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu....

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất (Vé tiêu thụ)	1000.Vé	42.679	42.237	40.360	46.050
	- Vé truyền thống	1000.Vé	21.083	21.301	22.690	21.300
	- Vé Cào	1000.Vé	11.498	10.916	10.320	15.000
	- Vé Bóc	1000.Vé	10.098	10.020	7.350	9.750
2	Tổng Doanh thu thuần	Tr.đồng	214.864	207.815	209.322	209.437
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.114	8.163	7.690	7.900
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	70.287	70.299	66.706	66.000
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tr.đồng				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	Tr.đồng				
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đồng				



	- Nguồn ngân sách	Tr.đồng				
	- Vốn vay	Tr.đồng				
	- Vốn khác	Tr.đồng				
8	Tổng lao động	Người	78	78	78	78
9	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	12.150	9.962	11.153	10.946
	- Quỹ lương quản lý	Tr.đồng	2.106	1.604	2.620	2.412
	- Quỹ lương người lao động	Tr.đồng	10.044	8.358	8.533	8.534

b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước: Không có dự án trọng điểm

c. Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm:

d. Thuận, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

Hoạt động sản xuất kinh doanh xỏ số kiến thiết năm 2016 của khu vực miền Trung và tây nguyên có những thuận lợi như: Tình hình kinh tế trong nước và khu vực tiếp tục phục hồi, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng xỏ số kiến thiết tỉnh và các sở ban ngành trong tỉnh.

Có đội ngũ cán bộ làm việc chuyên môn, cán bộ thị trường năng động sang tạo, có tâm huyết với nghề luôn thích ứng với thị trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty ngày càng phát triển.

Bên cạnh đó còn có một số khó khăn như: Hiện tượng làm giả, cắt dán vé số trúng thưởng để lừa đảo ngày càng gia tăng và tinh vi hơn, hoạt động tệ nạn số đề chưa được ngăn chặn, lãi suất ngân hàng và giá cả biến động làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, lợi nhuận, thu nhập của đại lý và công ty.

Đ. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ ở những địa bàn bán vé còn yếu và giữ vững những địa bàn đã ổn định.

- Bổ sung vốn điều lệ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh,
- Sở tài chính,
- Lưu VT & phòng TVKT công ty

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC



Dương Đức Hùng

Số: 54/BC-XSTTH

Huế, ngày 20 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 3 NĂM GẦN NHẤT
Năm báo cáo: Năm 2018

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu....

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất (Vé tiêu thụ)	1000.Vé	42,237	40,360	47,026	54,694
	- Vé truyền thống	1000.Vé	21,301	22,690	21,125	24,627
	- Vé Cào	1000.Vé	10,916	10,320	15,045	17,309
	- Vé Bóc	1000.Vé	10,020	7,350	10,856	12,758
2	Tổng Doanh thu thuần	Tr.đồng	207,815	209,322	210,446	245,584
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8,163	7,690	8,005	9,962
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	70,299	66,706	66,750	72,002
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tr.đồng				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	Tr.đồng				
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đồng				
	- Nguồn ngân sách	Tr.đồng				
	- Vốn vay	Tr.đồng				

	- Vốn khác	Tr.đồng				
8	Tổng lao động	Người	78	78	78	78
9	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	9,962	11,153	11,097	13,297
	- Quỹ lương quản lý	Tr.đồng	1,604	2,620	2,447	2,764
	- Quỹ lương người lao động	Tr.đồng	8,358	8,533	8,650	10,533

b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước: Năm 2018 hoàn tất các thủ tục về xây dựng cơ bản của dự án xây mới trụ sở Công ty.

c. Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm:

d. Thuận, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

Hoạt động sản xuất kinh doanh xô số kiến thiết năm 2018 của khu vực miền Trung và tây nguyên có những thuận lợi như: Tình hình kinh tế trong nước và khu vực tiếp tục phục hồi, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng xô số kiến thiết tỉnh và các sở ban ngành trong tỉnh.

Có đội ngũ cán bộ làm việc chuyên môn, cán bộ thị trường năng động sang tạo, có tâm huyết với nghề luôn thích ứng với thị trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty ngày càng phát triển.

Bên cạnh đó còn có một số khó khăn như: Hiện tượng làm giả, cắt dán vé số trúng thưởng để lừa đảo ngày càng gia tăng và tinh vi hơn, hoạt động tệ nạn số đề chưa được ngăn chặn, lãi suất ngân hàng và giá cả biến động làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, lợi nhuận, thu nhập của đại lý và công ty.

Đ. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ ở những địa bàn bán vé còn yếu và giữ vững những địa bàn đã ổn định.

- Bổ sung vốn điều lệ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT & phòng KTTV công ty



Dương Đức Huy

PHỤ LỤC VII
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH NHÀ
 NƯỚC MTV XSKT THỪA
 THIÊN HUẾ**
 MST: 3300100025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18B/BC-XS THH


Tp Huế, ngày 20 tháng 01 năm 2019

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
I	CÔNG TY MẸ TRONG NHÓM CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON														

	(CẤP 1)														
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)														
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)														
3	Các công ty liên kết (cấp 2)														
II	CÁC CÔNG TY TNHH MTV XÓ SÓ KIẾN THIẾT THỬA THIÊN HUẾ	X													

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

- Nơi nhận:
- Bộ KH-ĐT;
 - UBND tỉnh;
 - Lưu VT



 Dương Đức Huy

PHỤ LỤC X
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN
THIỆT THỪA THIÊN HUẾ

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH NHÀ
NƯỚC MTV XSKT THỪA
THIÊN HUẾ
MST: 3300100025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155/BC-XSTTH

Tp Huế, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước; Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xổ số kiến thiết Thừa thiên Huế báo cáo về chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty năm 2017 như sau:

I. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Công ty.
- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động.

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương; Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số: 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu”;

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý Công ty.



Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số: 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu”.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động.

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương; Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số: 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu”;

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý.

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số: 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu”.

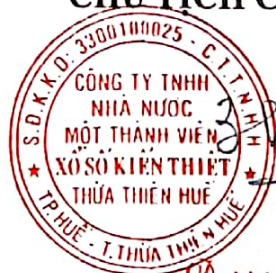
**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Kế hoạch 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		I, II	I, II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	72	72	72
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	9,877	10,012	10,017
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	8,534	8,650	8,655
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	2,133	1,081	2,166
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	12,346	11.263	12.524
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,333	22,583	21,833
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2,412	2,447	2,358
4	Mức tiền lương bình quân	1.000 đồng/tháng	33,500	33,986	32,750
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	300	204	294
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	1000 đồng/tháng	38,042	36,819	36,833

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT



Dương Đức Huy

PHỤ LỤC X
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN
THIỆT THỪA THIÊN HUẾ
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm
2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH NHÀ
NƯỚC MTV XSKT THỪA
THIÊN HUẾ
MST: 3300100025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5/BC-XSTTH

Tp Huế, ngày 20 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước; Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xổ sổ kiến thiết Thừa thiên Huế báo cáo về chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty năm 2018 như sau:

I. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Công ty.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động.

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương; Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số: 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu”;

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý Công ty.



Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số: 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu”.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động.

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương; Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số: 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu”;

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý.

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số: 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu”.

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	72	72	72
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	10,017	12,191	12,227
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	8,655	10,533	10,987
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	2,166	2,633	2,747
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	12.524	15.238	15.896
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	21,833	21,333	21,833
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2,358	2,765	2,358
4	Mức tiền lương bình quân	1000đồng/tháng	32,750	38,400	32,750
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	300	346	295
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	1000đồng/tháng	36,833	43,200	36,844

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Dương Đức Huy